

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên và ông Lê Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huệ K - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2023/HSST, ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/HSST-QĐ ngày 21/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình T, sinh ngày 28/02/1972 tại Bình Định; Nơi cư trú: Khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ: Võ Thị Diệu T1 và 01 con; Bị cáo là đảng viên; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 18/11/1949 tại Thái Bình; Nơi cư trú: 2 N, phường D, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Xuân L (đã ly hôn) và 02 con; Bị cáo là đảng viên; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trần Ngọc H3, sinh ngày 19/8/1964 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố E, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông **Trần Ngọc A** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị H4**; có vợ: **Đinh Thị Thu T2** và 02 con; Bị cáo là đảng viên; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Văn C1, sinh ngày 19/5/1967 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: **Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**. Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T3** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Q**; (đã chết) có vợ: **H10** và 02 con; Bị cáo là đảng viên; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H1: Luật sư **Nguyễn Thanh B** và Luật sư **Hồ Mạnh H5** thuộc **Công ty L2 – Đoàn Luật sư thành phố H** (Luật sư **B** và Luật sư **H5** có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy H6**, sinh năm: 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: **Khu phố G, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

2. Ông **Nguyễn Văn H7**, sinh năm: 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: **Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

- Người làm chứng:

1. Ông **Đinh Quang H8**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thuận Hòa, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

2. Ông **Đỗ Cao H9**, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Số B hẻm C C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

3. Ông **Nguyễn Thanh C2**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Tổ C, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh N (sau đây viết tắt là Trung tâm Nước) là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình hoạt động từ đầu năm 2019 đến năm 2021, Trung tâm Nước đã thực hiện chỉ định thầu 41 gói thầu mua 262,4 tấn hóa chất **P** (sau đây viết tắt là hoá chất PAC), tổng số tiền 4.040.960.000 đồng và 01 gói thầu mua 55 tấn hóa chất PAC với số tiền 847.000.000 đồng cho **Công ty Cổ phần V** (sau đây gọi tắt là **Công ty V**) có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, cụ thể:

Tất cả 42 gói thầu do Trung tâm Nước thực hiện nêu trên đều không tổ chức đấu thầu tập trung mà chia nhỏ thành nhiều gói thầu để chỉ định thầu. Trong các hồ sơ chỉ

định thầu, Trung tâm Nước luân phiên thu thập đầy đủ 03 báo giá từ 04 đơn vị sau: Công ty TNHH T4, địa chỉ: E đường G, Phường D, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Cửa hàng VTKHKT 234, địa chỉ: B, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Công ty TNHH H11, địa chỉ: Số A đường A, khu phố D, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Công ty V, địa chỉ: 2 N, Phường D, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Trong các hồ sơ chỉ định thầu, báo giá của Công ty V là thấp nhất và được Trung tâm Nước sử dụng làm căn cứ lập dự toán rồi chỉ định Công ty V trúng thầu. Ngoài báo giá của Công ty V, các báo giá còn lại có giá không thay đổi, chỉ thay đổi ngày tháng báo giá.

Kết quả xác minh và làm việc với bị cáo Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1949; nơi cư trú: 2 đường N, phường D, quận T, TP. - Giám đốc Công ty V; anh Đinh Quang H8, sinh năm 1991 ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi – Nhân viên Công ty V và các đơn vị có phiếu báo giá trong hồ sơ của Trung tâm Nước, xác định: Công ty V được thành lập từ năm 2004. Kinh doanh các mặt hàng chủ yếu là hóa chất, vật tư khoa học kỹ thuật. Khi Trung tâm Nước có nhu cầu mua hóa chất PAC của Công ty V thì bị cáo Trần Đình T (Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính của Trung tâm Nước) trực tiếp liên hệ với bị cáo H1. Do bị cáo H1 muốn bán được hàng và tăng doanh thu cho Công ty V nên đã chỉ đạo anh H8 soạn các bảng báo giá của Công ty TNHH T4, Cửa hàng VTKHKT 234 và Công ty TNHH H11 với giá cao hơn của Công ty V nhằm mục đích để trúng thầu; đồng thời gửi các báo giá cho Trung tâm Nước để hợp thức hóa hồ sơ chỉ định thầu cho Công ty V. Gói thầu mua sắm 55 tấn hóa chất và 41 gói thầu mua hóa chất xử lý nước tại Trung tâm Nước, Công ty V đã trúng thầu với giá cố định là 15.400 đồng/kg (đã bao gồm thuế VAT 10%), chưa bao gồm chi phí vận chuyển.

Đối với gói thầu mua 55 tấn hóa chất PAC với số tiền 847.000.000 đồng:

Gói thầu mua 55 tấn hóa chất PAC với số tiền 847.000.000 đồng thực hiện tại Hợp đồng mua bán số 1801.19/HĐKT/VN-NSNT ký ngày 18/01/2019 giữa Trung tâm Nước và Công ty V. Gói thầu được thực hiện trong thời gian ông Nguyễn Văn H7, sinh năm 1959; nơi cư trú: khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận là Giám đốc Trung tâm (ông H7 làm Giám đốc từ tháng 4/2002 đến hết tháng 02/2019); người tham mưu các thủ tục là bị cáo Trần Đình T.

Theo Điều 54, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Gói thầu có giá trị trong hạn mức được áp dụng chỉ định thầu theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 22 của Luật Đấu thầu bao gồm: Không quá 500.000.000 đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, D1; không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; không quá 100.000.000 đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên.” Căn cứ khoản 3 Điều 5 Chương II của Quyết định số 68/2018/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận, quy

định: “*Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100.000.000 đồng, ...*”.

Do đó, năm 2019, ông **Nguyễn Văn H7** - Giám đốc Trung tâm Nước quyết định mua hóa chất xử lý nước PAC với giá trị 847.000.000 đồng theo hình thức chỉ định thầu là không đúng quy định. Việc chỉ định thầu khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, không thuộc phạm vi chỉ định thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 cụ thể: “*Chỉ định thầu đối với nhà thầu được áp dụng trong các trường hợp sau đây: a) Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách*”.

Thực hiện gói thầu mua 55 tấn hóa chất PAC trên, **Trần Đình T** liên hệ với **Công ty V** để yêu cầu báo giá và nhờ lấy 02 báo giá của đơn vị khác nên **Công ty V** đã gửi cho **T** 03 báo giá, trong đó, giá của **Công ty V1** nhất để **T** hợp thức hóa hồ sơ để chỉ định thầu cho **Công ty V** trúng thầu. Việc làm của bị cáo **T** và bị cáo **H1** đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, cụ thể “*Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu*”

Đối với 41 gói thầu mua 262,4 tấn hóa chất PAC, tổng số tiền 4.040.960.000 đồng:

Sau khi có Văn bản chỉ đạo số 2038/UBND-KTTH ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc “*...giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo **Trung tâm N** thực hiện việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hóa chất xử lý nước PAC năm 2019 theo hình thức đấu thầu tập trung*”. Tuy nhiên, từ ngày 17/5/2019 đến ngày 25/12/2019, bị cáo **Trần Ngọc H3** - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm (từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2020) đã ký thực hiện 23 gói thầu mua bán hoá chất với **Công ty V** với tổng khối lượng 147,2 tấn, tổng số tiền 2.266.880.000 đồng. Từ ngày 09/10/2020 đến ngày 27/01/2021 bị cáo **Nguyễn Văn C1** - Giám đốc Trung tâm (từ 02/6/2020 đến nay) đã ký thực hiện 18 gói thầu mua bán hoá chất với **công ty V** với tổng khối lượng 115,2 tấn, tổng số tiền 1.774.080.000 đồng.

Việc Trung tâm Nước không tổ chức đấu thầu tập trung mà chia nhỏ việc mua sắm hóa chất xử lý nước PAC thành 41 gói thầu có giá trị dưới 100.000.000 đồng/01 gói thầu để chỉ định thầu cho **Công ty V** thuộc các hành vi bị cấm trong đấu thầu quy định tại điểm k khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, cụ thể “*Chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật này nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu*”. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến việc Trung tâm Nước không tổ chức đấu thầu tập trung mà chia nhỏ việc mua sắm

hóa chất xử lý nước PAC thành 41 gói thầu có giá trị dưới 100.000.000 đồng/01 gói thầu để chỉ định thầu là do việc thực hiện các thủ tục để đấu thầu tập trung bị kéo dài. Mặt khác, bị cáo **Trần Ngọc H3** và bị cáo **Nguyễn Văn C1** trong quá trình ký thực hiện 41 gói thầu trên không chỉ đạo và cũng không biết bị cáo **Trần Đình T** liên hệ với **Công ty V** để yêu cầu báo giá và nhờ lấy các báo giá của đơn vị khác để hợp thức hóa hồ sơ chỉ định thầu cho **Công ty V** (nguyên nhân chính gây thiệt hại tiền của Nhà nước). Đồng thời quá trình điều tra xác định bị cáo **H3** và bị cáo **C1** không có dấu hiệu vụ lợi trong quá trình thực hiện những việc này.

Với hành vi vi phạm tương tự như gói thầu mua 55 tấn hóa chất nêu trên, bị cáo **T** và bị cáo **H1** đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 trong thực hiện 41 gói thầu, cụ thể: “*Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3963/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Thuận: Giá mua Hóa chất xử lý nước Poly Aluminium chloride - PAC 31% HINCO PCO 01, có Hàm lượng Al₂O₃: 30% +/- 1%, Quy cách: 25kg/bao, Xuất xứ: Indonesia; đã bao gồm thuế VAT, chưa bao gồm chi phí vận chuyển năm 2019 là 14.080 đồng/kg (Mười bốn ngàn, không trăm tám mươi đồng); năm 2020 và 2021 là 14.043 đồng/kg (Mười bốn ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng). Do trong gói thầu mua sắm 55 tấn hóa chất và 41 gói thầu mua hóa chất xử lý nước tại Trung tâm Nước nêu trên, **Công ty V** đã trúng thầu với giá cố định là 15.400 đồng/kg (đã bao gồm thuế VAT 10%, chưa bao gồm chi phí vận chuyển). Vì vậy, giá trị thiệt hại của năm 2019 là 1.320 đồng/kg (15.400 đồng – 14.080 đồng = 1.320 đồng); giá trị thiệt hại của năm 2020 và 2021 là 1.357 đồng/kg (15.400 đồng – 14.043 đồng = 1.357 đồng).

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá và kết quả điều tra xác định:

Ông **Nguyễn Văn H7** ký thực hiện 01 gói thầu mua bán hóa chất PAC với **Công ty V** khối lượng 55 tấn gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 72.600.000 đồng (1.320 đồng/kg x 55 tấn = 72.600.000 đồng).

Bị cáo **Trần Ngọc H3** ký thực hiện 23 gói thầu mua bán hóa chất PAC với **Công ty V** với tổng khối lượng 147,2 tấn gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 194.304.000 đồng (147,2 tấn x 1.320 đồng/kg = 194.304.000 đồng).

Bị cáo **Nguyễn Văn C1** ký thực hiện 18 gói thầu mua bán hóa chất PAC với **Công ty V** với tổng khối lượng 115,2 tấn gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 156.326.400 đồng (115,2 tấn x 1.357 đồng/kg = 156.326.400 đồng).

Bị cáo **Trần Đình T** và bị cáo **Nguyễn Thanh H1** chịu trách nhiệm trong cả 42 gói thầu mua 317,4 tấn hóa chất PAC gây thiệt hại số tiền 423.230.400 đồng (72.600.000 đồng + 194.304.000 đồng + 156.326.400 đồng).

Tổng thiệt hại cho ngân sách nhà nước trong vụ án này 423.230.400 đồng. Toàn bộ số tiền thiệt hại trên đã được các bị cáo và ông Nguyễn Văn H7 tự nguyện nộp lại để khắc phục hậu quả.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thống nhất với Kết luận định giá tài sản số 3963/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Đình T, bị cáo Nguyễn Thanh H1 về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm đ khoản 2 Điều 222 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Ngọc H3, bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình T, bị cáo Nguyễn Thanh H1 phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”. Bị cáo Trần Ngọc H3, bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 222; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T mức án 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 222; điểm b, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 mức án 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc H3 và bị cáo Nguyễn Văn C1 mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử sung ngân sách nhà nước số tiền 423.230.400 đồng mà các bị cáo và người liên quan đã nộp để khắc phục hậu quả, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H3, bị cáo C1 và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H3, bị cáo C1.

Luật sư Hồ Mạnh H5 người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H1 tranh luận: Luật sư thống nhất với quan điểm luận tội và đề xuất của đại Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bối cảnh phạm tội diễn ra trong thời điểm hạn hán gay gắt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, rất cần hoá chất để xử lý nước và cũng là thời điểm dịch Covid 19 bắt đầu bùng phát. Bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhiều đóng góp cho xã hội trong thời gian dịch Covid 19, bị cáo H1 là người già, bị cáo tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc nên đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là

người có công với cách mạng theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo **H1** được hưởng mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo **Trần Đình T**: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Thanh H1**: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét điều kiện phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo **Trần Ngọc H3**: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Văn C1**: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Xét về hành vi, quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, luật sư, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn H7** có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người làm chứng ông **Đinh Quang H8**, ông **Đỗ Cao H9**, ông **Nguyễn Thanh C2** vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông **Nguyễn Văn H7**, ông **Đinh Quang H8**, ông **Đỗ Cao H9**, ông **Nguyễn Thanh C2** là đúng pháp luật.

[3] **Về nội dung:** Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ đầu năm 2019 đến đầu năm 2021, Trung tâm nước đã thực hiện chỉ định thầu 41 gói thầu mua 262,4 tấn hoá chất PAC, tổng số tiền 4.040.960.000 đồng

và 01 gói thầu mua 55 tấn hoá chất PAC với số tiền 847.000.000 đồng cho Công ty V. Trong quá trình thực hiện 42 gói thầu này Trần Đình T – Trưởng phòng kế hoạch tài chính của Trung tâm nước đã liên hệ với bị cáo Nguyễn Thanh H1 – Giám đốc Công ty V để yêu cầu báo giá và đề nghị bị cáo H1 lấy các báo giá của đơn vị khác. Do đó, trong mỗi gói thầu bị cáo Nguyễn Thanh H1 đã gửi cho bị cáo Trần Đình T báo giá của Công ty V và luân phiên gửi 02 báo giá của 03 đơn vị gồm: Công ty TNHH T4, Cửa hàng VTKHKT 234; Công ty TNHH H11 có giá cao hơn Công ty V để Trần hợp thức hoá hồ sơ chỉ định thầu cho Công ty V trúng thầu. Hành vi của bị cáo Trần Đình T và bị cáo Nguyễn Thanh H1 vi phạm điểm b khoản 3 Điều 89 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, cụ thể “*Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu*” gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 423.230.400 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Đình T, bị cáo Nguyễn Thanh H1 về tội “*Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 222 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc H3 ký thực hiện 23 gói thầu gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 194.304.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C1 ký thực hiện 18 gói thầu gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 156.326.400 đồng. Khi bị cáo Trần Đình T tham mưu cho bị cáo Trần Ngọc H3 và bị cáo Nguyễn Văn C1 ký 41 gói thầu các báo giá của các hồ sơ đều giống nhau chỉ khác nhau về thời gian cho phù hợp, hành vi vi phạm diễn ra trong thời gian dài, nhưng với vai trò là người đứng đầu Trung tâm Nước bị cáo Trần Ngọc H3 và bị cáo Nguyễn Văn C1 do tin tưởng cấp dưới, thiếu kiểm tra, giám sát nên không phát hiện ra hành vi vi phạm gây thiệt hại ngân sách nhà nước với tổng số tiền 350.630.400 đồng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Ngọc H3, bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực đấu thầu, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân và gây thất thoát cho ngân sách nhà nước nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá các nguyên nhân, điều kiện khách quan dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Ngày 15/5/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND về việc công bố cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Thuận cấp độ 3 (huyện T và huyện T thuộc cấp độ 4) do hạn hán nên nhu cầu sử

dụng nước của nhân dân tăng cao, việc mua hoá chất để xử lý nước cung cấp nước sạch cho nhân dân là nhiệm vụ cấp bách, không thể trì hoãn.

Ngày 24/01/2019, Trung tâm nước có Tờ trình số 01/TTtr-TTNSVSMTNT gửi **Sở tài chính tỉnh N** đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua hoá chất xử lý nước PAC năm 2019. Ngày 14/02/2019, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh N** ban hành quyết định số 223/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua hoá chất xử lý nước PAC năm 2019 theo hình thức và phương pháp lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, gồm 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ. Đến ngày 20/02/2019 **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh N** ban hành Công văn số 436/SNNPTNT-KH yêu cầu Trung tâm nước tạm dừng tổ chức lựa chọn nhà thầu mua hoá chất xử lý nước PAC năm 2019 với lý do “*Tập trung đấu thầu quý I để mua một lần với số lượng lớn của cả năm trong điều kiện hiện nay Trung tâm chưa có kho chứa bảo quản riêng về hoá chất đảm bảo quy định, nếu để lâu sẽ không đảm bảo chất lượng hoá chất xử lý nước, mặt khác giá cả theo từng thời điểm cũng sẽ có sự biến động khác nhau. Do vậy, đề nghị tạm dừng việc tổ chức lựa chọn nhà thầu mua hoá chất xử lý nước PAC năm 2019; Đồng thời Sở N sẽ báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh X lại vấn đề này để đảm bảo hiệu quả, tránh phát sinh những thiệt hại về sau và sẽ chỉ đạo Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện tiếp theo*”. Ngày 27/3/2019, **Sở N** ban hành Công văn số 861/SNNPTNT-KH gửi **Ủy ban nhân dân tỉnh N** đề nghị **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** không triển khai và tiếp tục thực hiện việc mua hoá chất theo nhu cầu từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả. Ngày 16/5/2019, **Ủy ban nhân dân tỉnh N** ban hành công văn số 2038/UBND-KTTH giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Trung tâm nước thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp hoá chất xử lý nước PAC năm 2019 đã được Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh P1** tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 theo đúng quy định.

Như vậy, **Sở N, Sở T** (thời gian trong Quý I, II/2019) chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết, chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Nước thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác đấu thầu, dẫn đến bị động, không đủ thời gian để thực hiện các thủ tục pháp lý tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung cấp hóa chất xử lý nước cung cấp cho nhân dân, trong điều kiện nhu cầu sử dụng nước sạch là thường xuyên, liên tục. Nếu không có hoá chất PAC để xử lý thì chất lượng nước không đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân nên cần xem xét các yếu tố khách quan để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Để có cơ sở lượng hình chính xác, phù hợp cần thiết phải đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò và nhân thân đối với từng bị cáo, cụ thể như sau:

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên Toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện khắc phục hậu quả (bị cáo **Trần Đình T** đã nộp số tiền 87.650.400 đồng; Các bị cáo **Nguyễn Thanh H1**, **Trần Ngọc H3** và **Nguyễn Văn C1** mỗi bị cáo đã nộp số tiền 87.660.000 đồng) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh H1** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là người từ 70 tuổi trở lên; Bị cáo phục vụ trong quân đội từ năm 1970 đến 1986, tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội có công với cách mạng; Cha bị cáo ông **Nguyễn Thanh D** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì, Ông **Nguyễn Thanh D**, bà **Nguyễn Thị H2** (cha mẹ bị cáo) được Chính phủ tặng Bằng gia đình vẻ vang. Trong thời gian cả nước phòng chống dịch Covid 19 **Công ty V** do bị cáo **H1** làm giám đốc đã trao tặng cho **Bệnh viện L3**, Bệnh viện dã chiến số 2 tại **TP** . tổng cộng theo hồ sơ vụ án 5503 bình Oxy, 1700 mask thở và nhiều thiết bị, vật tư y tế khác để cứu người, phòng chống đại dịch. Hiện nay bị cáo **H1** tuổi cao, sức khoẻ yếu đang phải điều trị bệnh tim mạch đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm o, x khoản 1, 2 Điều 51 bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Trần Ngọc H3** và bị cáo **Nguyễn Văn C1** có thành tích xuất sắc trong công tác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt:

Đối với bị cáo **Trần Đình T** với chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính của Trung tâm Nước có nhiệm vụ liên hệ với các đơn vị có kinh doanh hoá chất PAC đề nghị báo giá và tham mưu cho lãnh đạo đơn vị trong công tác đấu thầu nhưng bị cáo đã không làm đúng nhiệm vụ được giao, bị cáo **T** chỉ liên hệ với bị cáo **Nguyễn Thanh H1** - Giám đốc **Công ty V** để yêu cầu báo giá và nhờ lấy các báo giá của đơn vị khác để hợp thức hóa hồ sơ chỉ định thầu cho **Công ty V** trúng thầu. Đây là hành vi thông thầu và nguyên nhân chính dẫn đến thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Do vậy, bị cáo **T** phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án này.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh H1** - Giám đốc **Công ty V** sau khi được bị cáo **T** liên hệ mặc dù biết việc cung cấp các bảng giá của các công ty khác để hợp thức hóa hồ sơ dự thầu là vi phạm pháp luật nhưng do đặt lợi ích kinh doanh, lợi nhuận của doanh nghiệp lên trên hết nên mặc dù biết vi phạm quy định của luật đấu thầu nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Tuy nhiên, so với bị cáo **T** thì bị cáo **H1** có vai trò thấp hơn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo **T**.

Xét thấy các bị cáo **T** và bị cáo **H1** có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo **T**, bị cáo **H1** dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo **T** và bị cáo **H1** phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện

được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo **Trần Ngọc H3** với vai trò Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Nước từ 3/2019 – 6/2020 đã ký thực hiện 23 gói thầu gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 194.304.000 đồng. Bị cáo **C1** được bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm nước từ ngày 02/6/2020 đến nay ký thực hiện 18 gói thầu, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 156.326.400 đồng. Bị cáo **H3** ký nhiều gói thầu hơn và gây thiệt hại số tiền lớn hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo **C1**.

Xét thấy các bị cáo **H3** và bị cáo **C1** phạm tội ngoài yếu tố chủ quan thì cũng có nhiều lý do khách quan như đã phân tích ở trên. Bị cáo **H3**, bị cáo **C1** có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo **H3** và bị cáo **C1** còn bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn nhất định theo quy định tại khoản 4 Điều 360 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo **H3** đang phải nuôi mẹ già (bà **Nguyễn Thị H4**, sinh năm 1937); bị cáo **C1** đang phải nuôi con **Nguyễn Hoàng L1**, trên 18 tuổi nhưng không có khả năng lao động, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **H3**, bị cáo **C1** là phù hợp pháp luật.

Đối với ông **Nguyễn Văn H7** - Giám đốc Trung tâm Nước quyết định mua 55 tấn hóa chất xử lý nước PAC với giá trị 847.000.000 đồng theo hình thức chỉ định thầu là không đúng quy định. Việc chỉ định thầu khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, không thuộc phạm vi chỉ định thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 22 của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13. Tuy nhiên, căn cứ vào Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định giá trị thiệt hại gói thầu do ông **Nguyễn Văn H7** ký gây ra là 72.600.000 đồng, dưới 100.000.000 đồng, đồng thời quá trình điều tra đến nay xác định ông **H7** và các cá nhân có liên quan không có tư lợi trong thực hiện gói thầu mua 55 tấn hóa chất PAC nên hành vi của ông **H7** chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 222 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông **Đình Quang H8** là nhân viên của **Công ty V** từ năm 2015 đến tháng 3 năm 2021. Công việc của anh **H8** tại Công ty là nhân viên kinh doanh, chuyên soạn thảo các hợp đồng mua bán, chào hàng, bán hàng và soạn thảo các bảng báo giá cho

Công ty. Để đảm bảo hợp thức về thủ tục và giá của Công ty V là thấp nhất nhằm mục đích bán được hàng cho Trung tâm Nước nên bị cáo Nguyễn Thanh H1 chỉ đạo anh H8 soạn các bảng báo giá của Công ty TNHH T4; Cửa hàng VTKHKT 234; Công ty TNHH H11 với giá cao hơn của Công ty V để gửi cho Trung tâm Nước. Nhận thấy, ông H8 chỉ là nhân viên và làm việc dưới sự chỉ đạo của bị cáo H1 – Giám đốc và không được hưởng lợi gì từ việc mua bán giữa Trung tâm Nước và Công ty V nên không xử lý hình sự đối với ông Đinh Quang H8 là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Số tiền 423.230.400 đồng thiệt hại cho ngân sách nhà nước đã được các bị cáo và người liên quan nộp lại nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 con dấu của cửa hàng VTKHKT 234 là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử xét cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh H1 là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Trần Đình T, Trần Ngọc H3 và bị cáo Nguyễn Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Đình T, bị cáo Nguyễn Thanh H1 phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

Bị cáo Trần Ngọc H3, bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 222; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Đình T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 222; điểm b, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H1 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023.

Giao bị cáo **Trần Đình T** cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Giao bị cáo **Nguyễn Thanh H1** cho Ủy ban nhân dân Phường D2, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360, điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Ngọc H3** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Trần Ngọc H3** cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **Trần Ngọc H3** đảm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc **Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh N** trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360, điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C1** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn C1** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **Nguyễn Văn C1** đảm nhiệm chức vụ Giám đốc **Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh N** trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Sung ngân sách nhà nước số tiền: 423.230.400 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng) Theo uỷ nhiệm chi số 26 ngày 07/9/2023 của Kho bạc nhà nước tỉnh N.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dấu cửa hàng VTKHKT 234 đã niêm phong có đóng dấu của Công ty Cổ phần V (Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 15 giờ 30 phút ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận).

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Đình T, Trần Ngọc H3 và Nguyễn Văn C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2023). người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H7 vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo và cải tạo không giữ cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Nông nghiệp và PTNN;
- Trung tâm nước sạch nông thôn;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng